

## Lịch sử khai phá Bình Dương qua dân ca, thơ ca dân gian làng Tương Bình Hiệp

### NGUYỄN THỊ KIM ÁNH

Do đặc điểm địa lý và lịch sử di dân khẩn hoang lập nghiệp, đất Bình Dương đã trở thành nơi hội tụ của các luồng dân ca cả nước, là đầu cầu chuyển tiếp và thu nhận dân ca miền Bắc, dân ca miền Trung. Và từ lưu vực sông Tiền sông Hậu, dân ca đã dội ngược lại, tác động đến miền Đông Nam bộ, trong đó có Bình Dương. Vì thế dân ca Bình Dương vừa mang đặc điểm chung của Nam bộ, vừa thể hiện nét đặc thù tiêu biểu cho loại hình văn nghệ dân gian chỉ có thể nảy sinh ở mảnh đất Đông Nam bộ. Trải qua thời gian và nhiều thế hệ nối tiếp, các làn điệu dân ca và thơ ca dân gian được “Bình Dương hóa” ít nhiều và trở thành một mảnh đất phong phú đa dạng và đặc sắc.

Dân ca và thơ ca dân gian Bình Dương gồm 4 thể loại như: Hát đờn em, Lý, Hồ và Nói thơ - Nói về.

Vì giới hạn trang viết, trong bài này tôi chỉ trình bày về thể loại hát đờn em và thơ ca dân gian ở làng Tương Bình Hiệp (những tư liệu chưa từng được công bố).

Qua nguồn tư liệu phong phú này, ta có thể hiểu biết ít nhiều về vùng đất, con người, cây cối, các con vật thân quen của Bình Dương thời khẩn hoang.

Từ nội dung các thể thơ dân gian của các bài hát ru, ta có thể tìm hiểu ít nhiều về lịch sử khẩn hoang Bình Dương: Ví dụ như quang cảnh hoang sơ thời khẩn hoang Đông Nam bộ:

“Chiều chiều én liệng điều bay  
Cá lội dưới nước, khỉ ngồi trên cây”

Hay:

“Chiều chiều vịt lội cò bay

Ông voi bẻ mía chạy ngay vô rừng  
Vô rừng bứt một sợi mây  
Đem về thắt gióng cho nàng đi buôn  
Đi buôn không lỗ thì lời  
Đi ra cho thấy mặt trời mặt trăng”

Cảnh rừng núi hoang sơ của Đông Nam bộ với những con vật đặc trưng của núi rừng: khỉ, voi và cây rừng hoang dã: mây. Qua đoạn thơ ta có thể đoán được Bình Dương thời ấy có nhiều rừng và một số lưu dân người Việt đầu tiên đến đây sống ở ven rừng, cây cối còn khá hoang sơ. Những nghề thủ công và buôn bán cũng xuất hiện khá sớm (“thắt gióng”, “đi buôn”).

(Hát ru em - xã Tương Bình Hiệp - sưu tầm từ cụ ông Nguyễn Văn Trơn - 86 tuổi - Tương Bình Hiệp, BD)

Dấu ấn khẩn hoang được tìm thấy trong bài thơ thể loại câu đố:

“Một mẹ mà chín mụoì con  
Ngày ngày luống những lên non trồng chồng  
Trông chồng mà chẳng thấy chồng  
Gặp thàng tài cán rất hung  
Đè đầu cắt cổ lòi xông về nhà  
Tưởng đâu mình được vinh hoa  
Hay đâu nó đánh răng gia đời đời”  
Đố bài thơ trên nói về nghề gì?

Giải đáp: Nghề cắt cỏ tranh lợp nhà (đợt lưu dân đầu tiên là di dân tự do, số lượng ít, lập nên những xóm ven rừng, lên núi cắt cỏ tranh lợp nhà).

(Sưu tầm từ bà Trần Thị Măng - sinh năm 1927 - xã Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, Bình Dương)

Khi lưu dân người Việt đến Bình Dương, rừng còn rất nhiều chim. Một loại cây hoang dã rất phổ biến ở Đông Nam bộ: Cây nhãn lồng: “Chim quỳên ăn trái nhãn lồng, nửa ăn nửa bỏ ai trồng cho mày ăn”

Do nằm ở vị trí thuận lợi giữa hai con sông lớn Sài Gòn - Gia Định, Bình Dương có hệ thống kênh rạch thuận lợi cho việc tưới tiêu. Đất đai thích hợp với việc trồng cây lương thực, các họ đậu,

đặc biệt vùng Lái Thiêu thích hợp trồng cây ăn trái.

Nhiều vùng đất trồng lúa, cây ăn trái, hoa màu được hình thành. Sách Gia Định thành thông chí ghi lại: “Cù lao Tân Triều dài 10 dặm, rộng hai dặm rưỡi, người ta làm vườn tược ở đó, chỉ trồng trầu không lá rậm tốt, vị thơm ngon, có tiếng vang khắp vùng” (Trịnh Hoài Đức - Gia Định thành thông chí, bản dịch Viện sử học, NXB Giáo dục, 1998, trang 25). Ta có thể biết lưu dân người Việt ở Bình Dương đã có nhiều giàn trầu quen thuộc qua những câu hát ru em ở làng Tương Bình Hiệp:

“Trồng trầu thì phải khai mương  
Làm trai hai vợ phải thương cho đồng”

Hoặc :

“Đi đâu cho đỡ mồ hôi  
Chiếu trải không ngồi, trầu dọn không ăn”

Từ thế kỷ XVII về sau, lưu dân người Việt đến miền Đông Nam bộ với số lượng đông, họ chọn nơi sinh sống là ven sông, rạch và chọn nghề trồng lúa là chính, vì vậy dân ca và thơ ca dân gian thể hiện rất rõ đời sống của lưu dân gắn liền với ruộng đồng và nghề trồng lúa:

“Cái cò cái vạc cái nông  
Sao mà giậm lúa nhà ông hờ cò  
Không không tôi đứng trên bờ  
Mẹ con nhà nó đồ nghề cho tôi  
Chẳng tin thì ông đi coi  
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia”

\*\*\*

Hoặc:

“...Cái ngủ mà ngủ cho lâu  
Mẹ mà đi cấy ruộng sâu chưa về”

Ngoài trồng cây ăn trái, lưu dân người Việt ở Bình Dương xưa còn trồng nhiều loại rau mà không thể thiếu giàn bầu quen thuộc, hoặc trái dưa phục vụ cho món ăn dân dã:

“Ví dẫu ví dẫu ví dẫu  
Ăn trộm bẻ bầu, ăn cướp hái dưa”

Chúng tôi đất Bình Dương trồng được hoa màu (bầu, bí, mướp, dưa chuột, khổ qua, đậu đũa, cà...):

“Một mình lo bầy lo ba  
Lo cau trở muộn, lo cà trở bông”

(Có dị bản là: lo già hết duyên)

Khi đã ổn định làng xóm, lưu dân người Việt trồng nhiều loại rau ngoài lúa, phụ gia cho bữa cơm gia đình, tên các loại rau này được nhắc đến qua câu hát thể hiện tâm sự người ở lại chịu nhiều đau khổ:

“Gió đưa cây cải về trời  
Rau răm ở lại chịu đời đắng cay”

Thật vậy, ở trung tâm Thủ Dầu Một có một địa danh là “Bưng Cải” chắc khi xưa trồng cải rất nhiều.

Những con vật quen thuộc của kênh rạch Nam bộ, của ruộng đồng thời khắc hoang dã bắt gặp đâu đó như cò, chim vịt, kết...

“Chiều chiều bắt kết nhỏ lông  
Kết kêu quờ má đem lòng nhốt con”

\*\*\*

“Lắng nghe chim vịt kêu chiều  
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau”

\*\*\*

“Má ơi con vịt chết chìm  
Con thò tay bắt nó, con cá kìm nó cắn con”

Bình Dương có khá nhiều kênh rạch, sông suối, ruộng đồng... nghề mò cua bắt ốc cũng rất phổ biến:

“Má ơi đừng đánh con đau  
Để con bắt ốc hái rau cho má nhờ  
Má ơi đừng đánh con hoài  
Để con bắt cá nấu canh xoài cho má ăn”

Từ lâu ca dao đã biết: “Về sông ăn cá, về đồng ăn cua” Bình Dương là vùng đất có nhiều sông, đất đai màu mỡ, ruộng đồng bát ngát cho nên thơ ca cũng thấp thoáng bóng cò:

“Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải canh mềm lộn cổ xuống ao  
Ông ơi ông vớt tôi nao  
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng  
Có xáo thì xáo nước trong  
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con”

Nghệ thuật chơi chữ nói lái của người Bình Dương: “Con cò-cò con”. Những câu hát ru em như có chút tinh nghịch, cà rỡn như bản chất người dân Bình Dương (chú cò năn nỉ xáo măng nước phải trong, nếu nước đục chú đau lòng lắm!).

Có khi hình bóng chú cò được ẩn dụ cho con người vô ơn bạc nghĩa:

“Uổng công xúc tép nuôi cò  
Nuôi cho cò lớn, cò dò cò bay”

Những con vật nuôi gần gũi trong nhà, trong làng phản ánh đời sống của lưu dân người Việt: Con mèo, nhưng có mèo thì phải có chuột:

“Con mèo mà trèo cây cau  
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà  
Chuột rằng đi chợ đường xa  
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo”

\*\*\*

“Chuột kêu rúc rích trong rương  
Anh đi cho khéo đừng giuờng mẹ hay  
Mẹ hay mẹ hỏi đi đâu  
Nói đi hốt muối cho mèo ăn cơm”

Một vật dụng người xưa hay dùng “nồi đồng”:

“Con mèo con chuột có lông  
Ông tre có mắt, nồi đồng có quai”

Đời sống tinh thần của lưu dân người Việt: trong những đêm cúng đình cả làng nô nức đi xem học trò lễ, hát bội suốt mấy đêm liền, đến nỗi trẻ em cũng biết “làm đào”:

“Má ơi đừng đánh con đau  
Để con hát bội làm đào cho má coi”  
Dấu ấn thời Pháp thuộc :  
“Ví dầu tình bận muốn thôi  
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra  
Bậu ra bậu lấy quan ba  
Ai cầu bậu lại quét nhà nấu cơm  
Nấu cơm rồi lại nấu canh  
Bỏ tiêu cho ngọt, bỏ hành cho thơm”

Thơ ca dân gian ở làng Tương Bình Hiệp vô cùng phong phú, bài viết này chỉ chọn một số tư liệu tiêu biểu chưa từng được công bố trong địa chí Sông Bé hoặc quyển: “Dân ca và thơ ca dân gian Bình Dương” của Lư Nhất Vũ và Lê Giang chủ biên. Rất mong góp phần bổ sung tư liệu vào kho tàng văn học dân gian Bình Dương.

Văn hóa dân tộc đã cắm rễ sâu vào lòng đất nước, vào máu thịt con người, nó thấm sâu hàng ngàn năm lịch sử, nó trở thành đạo lý nên có sức sống mãnh liệt. Qua kho tàng âm nhạc dân gian Bình Dương, cụ thể là hát ru, ta có thể tìm hiểu không chỉ về lịch sử khẩn hoang Bình Dương mà còn hiểu biết về đời sống vật chất, tinh thần, tình cảm, tâm hồn, mối quan hệ xã hội...của lưu dân Việt ở Bình Dương thuở xưa.

Ngoài giá trị lịch sử và văn học, thể loại hát ru còn góp phần giáo dục âm nhạc cho trẻ thơ, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ với những hình ảnh quê nhà, những con vật thân thương yêu dấu mà khi lớn lên, đi xa, chúng ta vẫn còn đọng mãi trong ký ức một dấu ấn quê hương không thể lẫn vào đâu được: “Quê hương mỗi người chỉ một...” những bài hát ru còn là những bài học đầu tiên về đạo đức, về cách đối nhân xử thế của con người... những bài học đọc đáo MẸ dạy con khi con chưa biết chữ:

“Ví dầu cầu ván đóng đinh  
Cầu tre lắt lẻo gập ghènh khó đi  
Khó đi mẹ dắt con đi  
Con đi trường học, mẹ đi trường đời”

Dân ca và thơ ca Bình Dương đã và sẽ góp phần một cách xứng đáng làm cho diện mạo dân ca Nam bộ ngày càng được trọt vụn hơn, hoàn chỉnh hơn và cân đối hơn.

Bình Dương, ngày 18-8-2008

Thành kính cảm ơn song thân đã cung cấp tư liệu cho tôi hoàn thành bài viết này.

Nguồn: <http://www.sugia.vn>